

Bản án số: 133/2018/HS-PT
Ngày 20-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 272/2018/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Trần Hoàng D do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị: Trần Hoàng D sinh năm 1974 tại Vĩnh Long; nơi cư trú: phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: san lấp mặt bằng; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ là bà Trần Thị Thúy L, có 04 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28 tháng 3 năm 2017 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long khởi tố (Quyết định khởi tố bị can số 31) về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; bị bắt tạm giam ngày 25 tháng 6 năm 2016 (đã chấp hành xong hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hiện bị giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long trong vụ án khác) (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn V là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Hà Văn V – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

Ngoài ra, có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2013, ông Huỳnh Tuấn K mua ô tô hiệu F, đăng ký tại tỉnh An Giang, được cấp biển số X (chủ sở hữu trên giấy đăng ký xe là Công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển và xây dựng công thương P (địa chỉ 57 Đ, khóm A, phường A1, thị xã C, tỉnh An Giang) do ông K là chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc). Tháng 10 năm 2013, bị cáo Trần Hoàng D ký với ông K hợp đồng mua bán xe ô tô trên với giá 760.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, bị cáo D dùng thử xe 03 ngày. Bị cáo D đưa tiền cho ông K 02 lần, tổng cộng 130.000.000 đồng nên ông K chưa làm thủ tục chuyển nhượng chiếc xe trên cho bị cáo D.

Bị cáo D thuê một thanh niên (không rõ lai lịch, chạy xe ôm ở khu vực siêu thị E, G) làm giả giấy tờ xe mua của ông K mang tên Trần Hoàng D với giá 5.000.000 đồng và đã nhận được Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số Y, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với ô tô biển số Y và biển số xe Y.

Bị cáo D dùng giấy tờ giả bán xe ô tô trên cho ông Đặng Ngọc N1 với giá 500.000.000 đồng (làm giấy mua bán viết tay ngày 10 tháng 01 năm 2014), lấy 300.000.000 đồng trong số 370.000.000 đồng ông N1 trả và đưa cho một người đàn ông tên Châu (chưa rõ lai lịch) để chuộc xe. Khi C1 trả bị cáo D hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô giữa bị cáo D và ông K thì ông N1 nhìn thấy, phát hiện việc bị cáo D làm giả giấy tờ xe để bán cho mình. Ông N1 lấy lại 70.000.000 đồng trong số 370.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo D. Ông N1 đã buộc bị cáo D đến Văn phòng công chứng B1 để công chứng việc bị cáo D vay 500.000.000 đồng của ông N1. Sau đó, bị cáo D đã đi khỏi địa phương. Ngày 25 tháng 6 năm 2016, bị cáo D bị bắt theo Quyết định truy nã.

130.000.000 đồng bị cáo D trả cho ông K đã được ông N1 và ông K坎 trừ vào tiền ông N1 mua xe của ông K.

Tại Kết luận giám định số 1426/KLGD-TT ngày 24 tháng 11 năm 2014, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số H, biển số đăng ký: Y, mang tên Trần Hoàng D, đề ngày 26 tháng 8 năm 2013 cần giám định là “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” giả (Bản in, hình dấu tròn, dấu tên và chữ ký được làm giả bằng phương pháp in phun màu). “Giấy chứng nhận kiểm định” số J đối với xe ô tô biển số Y, đề ngày 27 tháng 8 năm 2013 là “Giấy chứng nhận kiểm định” giả (Bản in, hình dấu tròn và dấu tên được làm giả bằng phương pháp in phun màu).

Bị cáo D bị khởi tố theo Quyết định khởi tố bị can số 854-50 ngày 12 tháng 11 năm 2015 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngày 26 tháng 01 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 270-02 đình chỉ điều tra vụ án hình sự “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 854-58 đình chỉ điều tra đối với bị cáo D.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng D phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt: Trần Hoàng D 01 (một) năm 09 (chín) tháng 15 (mười lăm) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2016.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo Trần Hoàng D tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, bị cáo Trần Hoàng D kháng cáo xin xem xét lại tội danh và hình phạt.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VC3-V1, kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng hủy tòa bộ Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá không đúng bản chất vụ án. Tại các bản khai ban đầu, bị cáo xác định mục đích của bị cáo là lừa đảo (các bản khai này đều có luật sư tham gia, phù hợp với lời khai của bị hại). Như vậy, khi bị cáo mượn xe ô tô, sau đó sử dụng giấy tờ giả để bán xe đã cấu thành 02 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Sau đó, ông N1 làm hợp đồng cho bị cáo vay 500 triệu chỉ là thủ tục hợp thức hóa việc ông N1 đưa tiền cho bị cáo, không ảnh hưởng đến bản chất sự việc. Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra đối với bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bỏ lọt tội phạm. Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã phát hiện các vấn đề trên nhưng không trả hồ sơ điều tra bổ sung là chưa làm hết trách nhiệm. Đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, hủy Bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra lại.

Luật sư trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo như sau: Tại phiên tòa, bị cáo đã rút kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm (Thực tế, bị cáo D đã có hành vi sử dụng giấy tờ giả lừa dối ông N1. Tuy nhiên, những chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện xe ô tô bị cáo mua của ông K có giá trị 760 triệu đồng, nhiều hơn gấp 02 lần số tiền bị cáo D nhận của ông N1 thì không thể nói Dững chiếm đoạt 300 triệu của ông N1. Mặt khác, khi phát hiện sự việc, ông N1 và ông K đã cấu kết, khống chế bị cáo để chiếm đoạt tài sản. Theo lời khai, ông N1 và ông K thừa nhận ký hợp đồng mua bán chiếc xe ô tô của bị cáo. Việc mua bán này không có sự đồng ý của bị cáo D, có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”). Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo chiếm đoạt 300 triệu đồng của ông N1 là không đúng (Xét về chứng cứ, bị cáo có làm giấy giả. Tuy nhiên, ngay sau đó ông N1 đã phát hiện và lấy lại tiền. Tài sản là xe ô tô đã được ông K giao cho bị cáo qua hợp đồng mua bán. Ông N1 đã buộc bị cáo làm hợp đồng vay, do đó có căn cứ xác định bị cáo không còn chiếm đoạt tiền của ông N1 mà số tiền này đã chuyển hóa thành giao dịch dân sự). Hai cán bộ điều tra là Nguyễn Thanh Tùng và Nguyễn Mạnh H1 đã cho ông N1 nhận 420 triệu đồng do vợ bị cáo nộp là vi phạm thủ tục tố tụng. Ngoài ra, ông N1 và ông K chiếm đoạt tiền của bị cáo nhưng chưa được giải quyết (Ông K cho ông N1 nhận 100 triệu đồng tiền bù trừ mua bán xe của bị cáo. Ông K chiếm đoạt của bị cáo 30 triệu đồng. Vợ bị cáo đưa ông N1 hai lần, mỗi lần 40 triệu đồng). Vì vậy, Quyết định kháng nghị chưa đủ căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm và khởi tố vụ án hình sự đối với ông K và ông N1.

Kiểm sát viên tranh luận: Cơ quan điều tra đình chỉ điều tra tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bị cáo là vi phạm nghiêm trọng pháp luật. Lời bào chữa của Luật sư cũng nêu nhiều sai phạm trong quá trình điều tra cho thấy việc hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại là cần thiết.

Khi đối đáp với Kiểm sát viên, Luật sư đề nghị hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Khi tranh luận và nói lời nói sau cùng, bị cáo thống nhất với Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị triệu tập đến phiên tòa ông Nguyễn Thanh Tùng là Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Mạnh H1 là Cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bà Trần Thị Thúy L là vợ bị cáo, ông Đặng Ngọc N1 và ông Huỳnh Tuấn K là những người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên, không chấp nhận yêu cầu triệu tập các ông, bà nêu trên đến phiên tòa phúc thẩm vì việc giải quyết kháng cáo và kháng nghị không cần sự có mặt của họ.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã rút toàn bộ kháng cáo ngày 20 tháng 4 năm 2018. Tuy nhiên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo để đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo.

[3] Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi và diễn biến của vụ án như được ghi nhận tại Bản án sơ thẩm. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở kết luận bị cáo đã thuê người làm giả giấy tờ xe ô tô mà bị cáo không có quyền sở hữu để bán cho ông Đặng Ngọc N1 với giá 500.000.000 đồng.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm chỉ quy kết bị cáo phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” là bỏ lọt hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo vì tại thời điểm bị cáo thỏa thuận bán chiếc xe giá 500.000.000 đồng cho ông N1 và nhận tiền từ ông N1 thì tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo đã hoàn thành. Vì vậy, Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC3-V1 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có cơ sở để chấp nhận.

[5] Hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo D thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do cố ý nên không thể áp dụng khoản 3 Điều 29 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, không thuộc một trường hợp được đình chỉ điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 230 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Cơ quan điều tra ban hành Quyết định đình chỉ điều tra vụ án hình sự số 270-02 và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 854-58 ngày 26 tháng 01 năm 2018 liên quan đến hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị can Trần Hoàng D là vi phạm nghiêm trọng Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Ngoài việc các cơ quan tiến hành tố tụng Thành phố Hồ Chí Minh bỏ lọt hành vi phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của bị cáo và vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, sự liên quan giữa hành vi làm giả giấy tờ của bị cáo với tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” cũng cần được điều tra, nghiên cứu, xem xét lại. Vì vậy, mặc dù bị cáo đã rút kháng cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Các vấn đề về trách nhiệm dân sự giữa bị cáo với ông N1 và ông K, các khoản tiền vợ chồng bị cáo đã đưa cho ông K và ông N1 sẽ được cơ quan điều tra làm rõ trong quá trình điều tra lại.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Quan điểm khác với quan điểm của Hội đồng xét xử phúc thẩm không được chấp nhận.

[9] Tòa án cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a và điểm c khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận việc rút kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận toàn bộ Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC3-V1 ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 97/2018/HS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra lại theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Những người tham gia tố tụng (2) (Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long tổng đặt cho bị cáo);
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, LĐHQ, 14.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng An Thanh